

Bản án số: 164/2024/HS-ST
Ngày 07.12.2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Hoàng**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Dũng** và bà **Ngô Văn Sỹ**.

Thư ký Tòa án: Ông **Khuất Duy Toàn** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Luận** và ông **Nguyễn Việt V** - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 162/2024/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ tên: **Ngô Hoàng L**; tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày 10 tháng 12 năm 2004 tại tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: lao động phổ thông; nơi cư trú: thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; Cha: ông Ngô Văn T, nghề nghiệp: làm nông; Mẹ: bà Hồ Thị M; nghề nghiệp: làm nông; gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: ngày 22/5/2024, bị Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bản án đã có hiệu lực pháp luật nhưng L chưa đi chấp hành án.

Tiền sự: ngày 02/02/2024, bị Công an quận C, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Hiện bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận L từ ngày 26/7/2024 đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người Bị hại:

-Bà Võ Tường L1, sinh năm 2003, trú tại số E đường T, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm 2003, trú tại số A đường P, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Bà Bùi Bắc Ê, sinh năm 2004, trú tại phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- Ông Trần Phú V1, sinh năm 2004, trú tại phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Võ Văn H, sinh năm 1996, trú tại số A đường N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Ông Ngô Văn T, sinh năm 1964, trú tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Ông Trần Văn D, sinh năm 1992, trú tại Tổ D, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1985, trú tại Tổ B, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Tuấn H1, sinh năm 1998; Địa chỉ: A H, phường N, quận H, tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Phước Vũ, sinh năm 2004, Địa chỉ: Tổ F, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên Ngô Hoàng L đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn quận L, thành phố Đà Nẵng, cụ thể:

Vụ thứ 1: khoảng 04 giờ ngày 30/6/2024, Ngô Hoàng L đến quán C (quán này mở cửa 24/7, tại các tầng có bố trí các phòng nhỏ gọi là “box riêng” để khách uống cà phê) địa chỉ tại số C đường K, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng để nghỉ ngơi và uống nước. Trong lúc uống nước tại tầng 4 của quán, L phát hiện trong 01 phòng nhỏ có chị Võ Tường L1 (sinh năm 2003, trú tại số E đường T, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng) đang ngủ, trên bàn có để 01 điện thoại di động iPhone 12 Pro Max nên L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. L lén lút vào trong phòng của chị L1 và trộm cắp chiếc điện thoại iPhone 12 Pro Max này. Sau đó, L rời khỏi quán cà phê và bán chiếc điện thoại trộm cắp được cho một người không rõ lai lịch trên mạng xã hội được số tiền 1.000.000 đồng, số tiền này L đã tiêu xài cá nhân hết.

- Tại Kết luận định giá tài sản số 69/KL-HĐĐGTS ngày 25/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận L kết luận: 01 điện thoại di động iPhone 12 Pro Max có giá trị định giá là 11.870.000 đồng.

Vụ thứ 2: khoảng 04 giờ ngày 17/7/2024, L tiếp tục đến quán C COFFEE 2, L phát hiện tại một phòng riêng có anh Nguyễn Hoàng A (sinh năm 2003, trú tại số A đường P,

quận H, thành phố Đà Nẵng) đang ngủ nên L lén lút lấy trộm 01 điện thoại iPhone 14 Pro Max của anh Hoàng A. Sau đó, L đã rao bán chiếc điện thoại trộm cắp được trên mạng xã hội và bán cho một người đàn ông không rõ lai lịch được số tiền 2.000.000 đồng, số tiền này L đã tiêu xài các nhân hết.

- Tại Kết luận định giá tài sản số 69/KL-HĐĐGTS ngày 25/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận L kết luận: 01 điện thoại di động iPhone 14 Pro Max có giá trị định giá là 23.170.000 đồng.

Vụ thứ 3: khoảng 04 giờ ngày 24/7/2024, L điều khiển xe mô tô biển số 43C1-191.49 đến quán cà phê I COFFEE 2, L đi lên tầng 4, lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động iPhone XS Max màu vàng của chị Bùi Bắc Ê (sinh năm 2004, trú tại phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam) và 01 điện thoại di động iPhone XS Max của anh Trần Phú V1 (sinh năm 2004, trú tại phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng). Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, L mang điện thoại di động trộm cắp được của chị Ê bán cho anh Võ Văn H (sinh năm 1996, trú tại số A đường N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng) với giá 700.000 đồng, rồi L tiếp tục bán điện thoại trộm cắp được của anh V1 cho một người đàn ông tại Khu công nghiệp H với giá 300.000 đồng. Số tiền có được từ việc bán điện thoại trộm cắp L đã tiêu xài cá nhân và còn lại số tiền 387.000 đồng, L đã giao nộp cho Cơ quan Công an.

- Tại Kết luận định giá tài sản số 62/KL-HĐĐGTS ngày 31/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận L kết luận: 01 điện thoại di động iPhone XS Max (của chị Bùi Bắc Ê) là 4.929.000 đồng.

- Tại Kết luận định giá tài sản số 69/KL-HĐĐGTS ngày 25/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận L kết luận: 01 điện thoại di động iPhone XS Max (của anh Trần Phú V1) có giá trị định giá là 3.400.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản Ngô Hoàng L đã chiếm đoạt là 43.369.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 156/CT-VKS ngày 13/11/2024 của VKSND quận Liên Chiểu đã truy tố bị cáo Ngô Hoàng L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” như bản cáo trạng số 156/CT-VKS ngày 13/11/2024 của VKSND quận Liên Chiểu và đề nghị HĐXX:

Về điều luật: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm điểm b, r, s, khoản 1, 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38, 56 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù .

Tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án buộc bị cáo phải chấp hành chung. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/7/2024.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho Võ Tường L1 số tiền 10.000.000 đồng, anh Nguyễn Hoàng A yêu cầu L bồi thường số tiền 14.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Đề nghị Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

-Tịch thu, sung công quỹ nhà nước: 387.000 đồng do Ngô Hoàng L đã giao nộp.

-Tịch thu tiêu hủy : 01 quần dài loại quần tây màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 áo khoác màu đen.

-Tuyên trả lại cho ông Ngô Văn T xe mô tô 01 xe mô tô biển số 43C1-191.49, loại Hon da, AIR BLADE F1 màu vàng bạc đen; số khung RLHJF2707BY653000, số máy JF27E1267894 đứng tên ông Nguyễn Văn T1.

- Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thấy hành vi của mình sai trái ân năn hối cải, xin lỗi người bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để có cơ hội cải tạo thành con người tốt, về với gia đình.

Các bị hại Chị L1 và anh V1 đều đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Ngô Hoàng L đã khai nhận: Từ ngày 30/6/2024 đến ngày 24/7/2024, tại quán C COFFEE 2, địa chỉ tại số C đường K, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, Ngô Hoàng L đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản là điện thoại di động của các bị hại: chị Võ Tường L1 là 01 điện thoại iPhone 12 Pro Max có giá trị định giá là 11.870.000 đồng; anh Nguyễn Hoàng A là 01 điện thoại iPhone 14 Pro Max có giá trị định giá là 23.170.000 đồng; chị Bùi Bắc Ê là 01 điện thoại iPhone XS Max có giá trị định giá là 4.929.000 đồng; anh Trần Phú V1 là 01 điện thoại iPhone XS Max có giá trị định giá là 3.400.000 đồng; tổng trị giá tài sản mà L đã chiếm đoạt là 43.369.000 đồng.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được. Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, tp Đà Nẵng truy tố là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3]Hành vi phạm tội trên đây của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ nhận thức hành vi dân sự, là người có sức khỏe, biết rõ việc trộm cắp là vi phạm pháp luật, nhưng vì bản tính lười lao động. Mục đích phạm tội của bị cáo để có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo lợi dụng sự sơ hở của người khác và bằng thủ đoạn vào lúc rạng sáng, ngay trong khu dân cư khi các bị hại đang ngủ say, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, không những một lần vào một ngày mà nhiều ngày nhiều lần khác nhau tại một địa điểm,

chứng tỏ bị cáo không hề sợ bị phát hiện, thể hiện sự tinh vi, táo tợn, liều lĩnh, xem thường pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án cùng về tội trộm cắp tài sản vào ngày 22/5/2024, bị Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bản án đã có hiệu lực pháp luật nhưng L chưa đi chấp hành án không lấy đó làm bài học nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới đồng thời có 01 tiền sự về hành vi lừa đảo, điều đó cho thấy bị cáo không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành công dân tốt, do vậy cần xử nghiêm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; tác động gia đình khắc phục hậu quả, tự thú khai ra những lần phạm tội trước đó, bị cáo có ông nội là Ngô H2 là liệt sĩ, bà nội bị cáo là gia đình được nhà nước công nhận bà mẹ Việt Nam anh hùng cho nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm b, r, s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6]. Tình tiết tăng nặng TNHS: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà bị cáo phải chịu quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Từ các nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có nhân thân xấu, lười lao động chỉ vì mục đích để có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã bất chấp hậu quả xấu gây ra cho xã hội, cố ý thực hiện tội phạm đến cùng. Do vậy, cần áp dụng Điều 38 của BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Chị Bùi Bắc Ê, anh Trần Phú V1 và anh Võ Văn H không yêu cầu gì về vấn đề dân sự nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Đối với các bị hại là chị Võ Tường L1 yêu cầu L bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, anh Nguyễn Hoàng A yêu cầu L bồi thường số tiền 14.000.000 đồng đây là tiền bị cáo bán tài sản trộm cắp nên cần buộc bị cáo phải trả lại cho chị Võ Tường L1 và anh Nguyễn Hoàng A là có căn cứ.

[8]. Xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

-Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền: 387.000 đồng do Ngô Hoàng L phạm tội mà có bị cáo đã giao nộp là có căn cứ.

-Tịch thu tiêu hủy : 01 quần dài loại quần tây màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 áo khoác màu đen là có căn cứ.

-Tuyên trả lại cho ông Ngô Văn T xe mô tô 01 xe mô tô biển số 43C1-191.49, loại Hon da, AIR BLADE F1 màu vàng bạc đen; số khung RLHJF2707BY653000, số máy JF27E1267894 đứng tên ông Nguyễn Văn T1, vì ông T giao xe cho bị cáo đi không biết bị cáo sử dụng phương tiện trên để phạm tội nên trả lại cho ông T là có căn cứ.

[9]. Về đề nghị của VKS: Đề nghị của đại diện VKS quận L tại phiên tòa, phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Ngô Hoàng L** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 38, 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Ngô Hoàng L 24** (hai mươi bốn) tháng tù.

Tổng hợp với Bản án HSST số 36/2024/HSST ngày 22 tháng 05 năm 2024 của TAND quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng xử 06 tháng tù; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/7/2024.

3. Về phần trách nhiệm Dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho Võ Tường L1 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), anh Nguyễn Hoàng A yêu cầu L bồi thường số tiền 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu hoàn trả, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

-Tịch thu tiêu hủy: 01 quần dài loại quần tây màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 áo khoác màu đen.

-Tịch thu, sung công quỹ nhà nước: 387.000 đồng do Ngô Hoàng L đã giao nộp.

-Tuyên trả lại cho ông Ngô Văn T xe mô tô 01 xe mô tô biển số 43C1-191.49, loại Hon da, AIR BLADE F1 màu vàng bạc đen; số khung RLHJF2707BY653000, số máy JF27E1267894 đứng tên ông Nguyễn Văn T1.

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/12/2024).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí Hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Ngô Hoàng L phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm: 1.200.000đ (*Một triệu hai trăm ngàn đồng*).

6. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND. quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA. quận Liên Chiểu;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã Ký

Nguyễn Đức Hoàng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Hoàng

Nơi nhận:

- VKSND. quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA. quận Liên Chiểu;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nơi nhận:

- VKSND. quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA. quận Liên Chiểu;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Hoàng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Văn Bạo/ Nguyễn Thị Thanh B.

Nguyễn Đức H3